

Số: 291 / TB-TTBVTV-KT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 5 năm 2017

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại 7 ngày

(Từ ngày 4/5-10/5/2017)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG.

1. Thời tiết trong tuần

Nhiệt độ trung bình: 27,7 - 29,3⁰C. Cao nhất: 38,1⁰C. Thấp nhất: 22,1⁰C,

Độ ẩm trung bình: 71 - 76%. Thấp nhất: 35%.

Lượng mưa: 9 – 102 mm.

Nhận xét: Khu vực Đồng Nai ngày nắng nóng, oi bức, xen kẽ có mưa vừa , mưa to, cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây lúa vụ Hè Thu: Trà sớm đã xuống giống 9232,1ha.

Cơ cấu lúa Hè Thu 2017: OM 6162, VNĐ 95-20, OM 4900, OM-CS 2000, IR 59606, ML 48, ML 110 ...

Cây trồng khác

Bắp vụ Hè Thu: 7941,4 DT ha, các giống chủ yếu NK67, NK7328, C6919, CP 333; DK 9901, NK 72, DK6818 mới xuống giống.

Rau: DT 3638,2 ha Các giai đoạn

Đậu đỗ: DT 1259,2 ha Giai đoạn thu hoạch

Cây ăn quả: DT 47.598 ha Các giai đoạn

Cây công nghiệp: DT 124.335 ha Các giai đoạn

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT (SVH) GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Trên cây lúa, bắp: đang xuống giống nên mật độ SVH ít.

2. Cây trồng khác

- Cây rau: Xuất hiện bọ nhảy DTN 22 ha, ruồi đục lá DTN 10 ha gây hại trên cây rau ăn lá, bệnh vàng lá DTN 15 ha mức độ nhiễm nhẹ - trung bình.

- Cây ăn quả: Rệp muội (cây có múi) DTN 80 ha, rệp sáp (cây chôm chôm) DTN 91 ha mức độ nhiễm nhẹ, ruồi đục quả (cây xoài) DTN 258 ha. Bệnh đốm nâu trên Thanh Long DTN 49 ha tăng 2 ha

- Cây công nghiệp: Bệnh thán thư, khô cành, rệp sáp (cà phê) DTN 471 ha mức độ nhiễm nhẹ. Bệnh tuyến trùng (tiêu) DTN 876 ha, tăng 56 ha trong đó DT nhiễm nặng 1 ha. Bệnh phấn trắng trên cao su xuất hiện DTN 418 ha giảm 23 ha.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

Đầu vụ gieo trồng, thời tiết bước vào đầu mùa mưa chưa đủ nước cần lưu ý các đối tượng SVH chủ yếu có khả năng gia tăng về mật độ, tỷ lệ và diện tích như sau:

- Cây lúa: rầy nâu, chuột và ốc bươu vàng, ngộ độc phèn (vụ Hè Thu sớm).
- Cây bắp: sâu xám hại cây con.
- Cây ăn quả: ruồi đục trái, bọ trĩ trên bông (xoài). Sâu vẽ bùa, rệp muội (cây có múi), thối trái, bệnh chết đột non (sầu riêng), bệnh phấn trắng (cây chôm chôm).
- Cây công nghiệp: tuyến trùng - rệp sáp (tiêu), bệnh khô cành - rệp sáp (cà phê), bệnh phấn trắng (cao su).

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

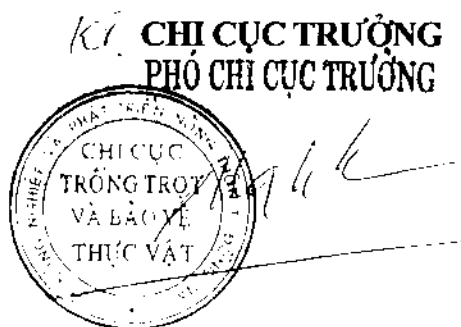
- Cây lúa, bắp: chú ý theo dõi mật độ SVH trên các trà lúa Hè Thu và hướng dẫn phòng chống kịp thời nếu mật số rầy cao, chuột gây hại nặng, tích cực diệt OBV, xử lý vôi, lân trước khi gieo, sạ lúa chống ngộ độc phèn. Phòng trừ sâu xám hại cây con (bắp)

- Cây lâu năm: tỉa cành tạo tán, vệ sinh đồng ruộng, khơi thông mương thoát nước, tăng cường bón phân hữu cơ, phun thuốc phòng chống các: Bệnh khô cành (cà phê), bệnh phấn trắng (cao su), bệnh tuyến trùng – rệp sáp (tiêu, cà phê), ruồi đục trái, bọ trĩ trên bông (xoài). Sâu vẽ bùa, rệp muội (cây có múi), thối trái, bệnh chết đột non (sầu riêng), bệnh phấn trắng (cây chôm chôm).

Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, liên huyện tiếp tục thực hiện thông báo về dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên các loại cây trồng; tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống sâu bệnh tổng hợp cho nông dân, báo cáo về Chi cục để xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở NN và PTNT;
- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam (Email);
- Ban lãnh đạo Chi cục (Email);
- Các trạm Trồng trọt và BVTV (Email);
- Phòng quản trị mạng (đăng trang web);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Công Tú

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

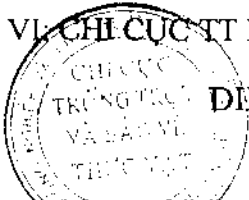
Trong tuần 19 năm 2017

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/Tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)				Mất trắng	Số kỳ trước (+/-)	Số CKNT (+/-)	DT P. trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng					
Cây có múi	Rệp muội	các giai đoạn	15		80	0	0	80	0	80.0	76.0	80	Định Quán
	Sâu vẽ bùa	các giai đoạn-Ra lộc-ra lộc	10		54.5	1.5	0	56	0	56.0	45.0	42	Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú
Chôm chôm	Bệnh cháy mép lá	Các giai đoạn-các giai đoạn	5 - 10		200	5	0	205	0	205.0	104.0	0	Cẩm Mỹ, Tân Phú, Trảng Bom, Thống Nhất
	SB3	đậu trái-trái-Trái non	5 - 8		193	0	0	193	0	193.0	18.0	148	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Định Quán, Thống Nhất, Trảng Bom
	Rệp sáp	đậu trái-trái-Trái non	10 - 15		91	0	0	91	0	91.0	32.0	73	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Cẩm Mỹ, Định Quán
Chuối	Bệnh đốm lá VK	các giai đoạn	10 - 15		159	5	0	164	0	164.0	1.0	0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh héo rũ Panama				105	0	0	105	0	105.0	-37.0	0	Thống Nhất
Măng cụt	Giòi đục lá	các giai đoạn	5		3	0	0	3	0	3.0	3.0	5	Long Thành
Nhãn	Bệnh chổi rồng nhãn	lá non	7		0	28	0	28	0	28.0	22.0	22	Xuân Lộc
Sầu riêng	Bệnh cháy gôm	Các giai đoạn-các giai đoạn	4 - 8		126	0	0	126	0	126.0	80.0	30	Cẩm Mỹ, TX Long Khánh, Thống Nhất, Tân Phú
	Bệnh cháy lá, chết đọt	các giai đoạn	3 - 10		123	0	0	123	0	123.0	-15.0	10	Cẩm Mỹ, Thống Nhất, TX Long Khánh
	Bệnh thối trái	Đậu trái-Nuôi trái-thu hoạch-	3 - 7		83	0	0	83	0	83.0	58.0	45	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Thống Nhất
	SB1	Các giai đoạn	5		83	0	0	83	0	83.0	80.0	0	Tân Phú, Thống Nhất
	Rầy bông	Ra lộc-các giai đoạn-Nuôi trái	7 - 10		82	0	0	82	0	82.0	77.0	40	Tân Phú, TX Long Khánh, Xuân Lộc, Thống Nhất
	Bệnh nấm hồng	các giai đoạn	15 - 20		72	0	0	72	0	72.0	-47.0	0	Tân Phú, Thống Nhất
	SB2	đậu trái-Nuôi trái-thu hoạch-	5 - 7		55	0	0	55	0	55.0	50.0	50	Xuân Lộc, TX Long Khánh, Long Thành, Thống Nhất

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 19 năm 2017

Thanh Long	Bệnh đốm nâu	các giai đoạn-nuôi trái	5 - 10		44	5	0	49	0	49.0	32.0	27	Xuân Lộc, Trảng Bom
Xoài	Ruồi đục quả	thu hoạch-trái già-Thu hoạch-chăm sóc	5 - 12		258	0	0	258	0	258.0	231.0	297	Định Quán, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu
	Bọ trĩ	Bông	7		0	200	0	200	0	200.0	179.0	150	Xuân Lộc
Ca cao	Bọ xít muỗi	ra lộc bông trái	10 - 15		24	0	0	24	0	24.0	0.0	0	Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh thối thân		5		13	0	0	13	0	13.0	5.0	0	Thống Nhất
Cà phê	Bệnh thán thư	các giai đoạn-	15 - 20		460	11	0	471	0	471.0	360.0	3	Cẩm Mỹ, Tân Phú, Trảng Bom, Thống Nhất
	Bệnh khô cành	nuôi trái-các giai đoạn-trái non-	10 - 15		411	6	0	417	0	417.0	-188.0	210	Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, TX Long Khánh, Thống Nhất
	Rệp sáp	nuôi trái-Các giai đoạn-các giai đoạn-Trái non-Ra hoa-trái non	10 - 15		403	14	0	417	0	417.0	-322.0	112	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, TX Long Khánh, Tân Phú, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
Cao su	Bệnh phấn trắng	ra lá non-các giai đoạn-Lá non	5 - 15		415	3	0	418	0	418.0	333.0	111	Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom
	Bệnh nấm hồng	các giai đoạn	10 - 20		30	2	0	32	0	32.0	-91.0	0	Thống Nhất, Trảng Bom, Cẩm Mỹ
Điêu	Bệnh thán thư	lộc non, hoa, trái-các giai đoạn-trái, thu-Thu hoạch	10 - 21	11	254	26	1	281	0	281.0	49.0	29	Trảng Bom, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, TX Long Khánh, Nhơn Trạch
	Bọ xít muỗi	đọt, lá non, hoa, trái-ra lộc bông, trái-trái, thu-Thu hoạch	10 - 15	20	184	4	0	188	0	188.0	46.0	16	Trảng Bom, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, TX Long Khánh, Nhơn Trạch
	Bọ trĩ	ra lộc bông-Thu hoạch-thu hoạch	5 - 10		144	2	0	146	0	146.0	-71.0	0	Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, TX Long Khánh, Thống Nhất
	Sâu đục thân, cành	các giai đoạn	8 - 10		129	4	0	133	0	133.0	76.0	0	Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 19 năm 2017

Hỗ tiêu	Bệnh tuyến trùng	chăm sóc-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10	22	559	316	1	876	0	876.0	279.0	162	Cầm Mỹ, Xuân Lộc, TX Long Khánh, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán
	Bệnh thán thư	chăm sóc-các giai đoạn-Các giai đoạn-thu hoạch	5 - 10		620	126	0	746	0	746.0	497.0	175	Cầm Mỹ, Trảng Bom, Xuân Lộc, Định Quán, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất
	Bệnh chết chậm	chăm sóc-Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	3 - 15	15	303	278	11	592	0	592.0	98.0	70	Xuân Lộc, Cầm Mỹ, Trảng Bom, Tân Phú, Thống Nhất, TX Long Khánh, Định Quán
	Rệp sáp	Các giai đoạn-các giai đoạn-Chăm sóc-thu hoạch	5 - 10		94	158	0	252	0	252.0	-5.0	92	Xuân Lộc, Trảng Bom, Tân Phú, TX Long Khánh
	Bệnh chết nhanh	Các giai đoạn-các giai đoạn	2 - 3		89	4	0	93	0	93.0	52.0	0	Cầm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất, Tân Phú
Mía	Bệnh rỉ sắt	các giai đoạn	15		7	1	0	8	0	8.0	4.0	0	Trảng Bom
	Sâu đục thân	các giai đoạn	10		3	0	0	3	0	3.0	-2.0	0	Trảng Bom
Sắn (Mì)	Nhện đỏ	các giai đoạn-Nuôi củ, cây con	5 - 10		74	0	0	74	0	74.0	49.5	0	Xuân Lộc, Trảng Bom
	Đốm nâu	các giai đoạn	5		9	2	0	11	0	11.0	11.0	0	Trảng Bom
Keo	SVGH1	các giai đoạn-	10 - 15		94	0	0	94	0	94.0	37.0	0	Long Thành, Nhơn Trạch
Ngô (Bắp)	Sâu đục thân, bắp		5		3	0	0	3	0	3.0	3.0	0	Thống Nhất
	Đốm lá lớn		5		2	0	0	2	0	2.0	2.0	0	Thống Nhất
	Rệp ngô		15		2	0	0	2	0	2.0	2.0	0	Thống Nhất
Lúa	OBV	mạ-chín	1 - 3	6	111	17	0	128	0	128.0	88.0	85	Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành, Thống Nhất
	Chuột	mạ-Đẻ nhánh-đồng	5 - 8		90	0	0	90	0	90.0	85.0	65	Nhơn Trạch, Tân Phú, Long Thành
	Ngô độc phèn	mạ	5		16	0	0	16	0	16.0	16.0	0	Long Thành
	Bệnh bạc lá	Đẻ nhánh-đồng	10		10	0	0	10	0	10.0	10.0	0	Tân Phú

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tuần 19 năm 2017

	Bọ trĩ (bù lạch)	mạ	10		10	0	0	10	0	10.0	10.0	10	Long Thành
Bầu bí	Ruồi đục quả	đậu trái-trái	5 - 10		7	0	0	7	0	7.0	-1.0	4	Thống Nhất, Long Thành, Nhơn Trạch
	Bọ trĩ	các giai đoạn	15 - 20		6	0	0	6	0	6.0	-13.0	1	Thống Nhất, Nhơn Trạch
Dưa chuột (dưa leo)	Bệnh sương mai	các giai đoạn-	5 - 10		7	1	0	8	0	8.0	-8.0	2	Trảng Bom, Nhơn Trạch
	Ruồi đục quả	đậu trái-trái-đầu trái	5 - 10		7	0	0	7	0	7.0	0.0	6	Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành
Mướp đắng (khổ qua)	Bệnh đốm vàng	các giai đoạn	15		13	2	0	15	0	15.0	-3.0	0	Trảng Bom
	Ruồi đục quả	Đậu trái-trái-đầu trái	5 - 10		7	1	0	8	0	8.0	1.0	4	Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch
	Bọ trĩ	0-Nuôi trái	10		6	0	0	6	0	2.0	6.0	6	TP Biên Hòa
	Bệnh thán thư	Nuôi trái	15		5	0	0	5	0	2.0	5.0	5	TP Biên Hòa
Rau cải ăn lá	Bọ nhày	các giai đoạn-Các giai đoạn-	10 - 20		21.5	0.5	0	22	0	16.0	10.0	9	TP Biên Hòa, Tân Phú, Thống Nhất, Trảng Bom, Định Quán
	Ruồi đục lá	các giai đoạn	15		10	0	0	10	0	10.0	7.0	8	Định Quán, Thống Nhất
	Sâu tơ	các giai đoạn-Các giai đoạn-	5 - 10		9	0	0	9	0	5.0	5.0	5	TP Biên Hòa, Thống Nhất, Định Quán, Trảng Bom
	Bọ trĩ	Các giai đoạn	15		7	0	0	7	0	4.0	5.0	5	TP Biên Hòa, Thống Nhất